

Số: 1469 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyên giao tiến bộ khoa học và công nghệ về nông nghiệp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2025 theo Quyết định số 1747/QĐ-TTg ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 09 tháng 4 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện kết luận số 97-KT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, giải pháp tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7, khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1747/QĐ-TTg ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyên giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2025;

Căn cứ Quyết định số 1318/QĐ-BKH-CN ngày 05 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 27 tháng 02 năm 2015 của Ban Thường vụ Thành ủy về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 738/QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 10/2009/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 3531/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động về Chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn Thành phố đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 4937/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở cơ sở giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 413/TTr-SKHHCN ngày 09 tháng 3 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ về nông nghiệp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2025 theo Quyết định số 1747/QĐ-TTg ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND.TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam TP;
- Văn phòng Thành ủy;
- Ban TC.TU, Ban TG.TU;
- VPUB: các PVP;
- Các Phòng CV;
- Lưu: VT, (CNN/D) MH140

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Thanh Liêm

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ về nông nghiệp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2025 theo Quyết định số 1747/QĐ-TTg ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 1747/QĐ-TTg ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2025;

Căn cứ Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 27 tháng 02 năm 2015 của Ban Thường vụ Thành ủy về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 10/2009/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 310/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững theo Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 3531/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động về Chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn Thành phố đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 738/QĐ-UBND ngày 14 tháng 2 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 4937/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở cơ sở giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 5702/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Chương trình xúc tiến thương mại tiêu thụ nông, lâm và thủy sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 6485/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Chương trình phát triển sản xuất, phân phối và tiêu thụ nông sản theo quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2016 - 2020.

II. MỤC TIÊU

1. Giai đoạn 2016 - 2020

- Xây dựng ít nhất 120 mô hình ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ có hiệu quả; xây dựng ít nhất 20% mô hình liên kết ứng dụng khoa học và công nghệ theo chuỗi giá trị hàng hóa;

- Chuyển giao ít nhất 150 lượt công nghệ mới, tiên tiến nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý và tổ chức triển khai dự án, năng lực ứng dụng, chuyển giao công nghệ cho ít nhất 50 cán bộ quản lý và 50 kỹ thuật viên cơ sở, khoảng 3.000 lượt nông dân để có đội ngũ cán bộ kỹ thuật, quản lý thường xuyên bám sát địa bàn giúp nông dân tiếp tục mở rộng việc áp dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ đã được chuyển giao.

- Có ít nhất 01 doanh nghiệp khoa học và công nghệ hoạt động chuyển giao khoa học và công nghệ phục vụ phát triển nông thôn.

2. Giai đoạn 2021 - 2025

- Xây dựng ít nhất 100 mô hình ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ có hiệu quả;

- Chuyển giao 150 lượt công nghệ mới, tiên tiến ở các lĩnh vực khoa học và công nghệ, trong đó có ít nhất 20% công nghệ cao;

- Đào tạo ít nhất 50 kỹ thuật viên cơ sở, tập huấn kỹ thuật cho ít nhất 3.000 lượt nông dân;

- Có ít nhất 4 doanh nghiệp khoa học và công nghệ hoạt động chuyển giao khoa học và công nghệ phục vụ phát triển nông thôn.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Xây dựng mô hình ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ nông nghiệp cho các huyện và các tỉnh thành

- Tiến hành xây dựng các mô hình ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ để có thể đưa vào phục vụ nông nghiệp, nông thôn; trên cơ sở các đề tài nghiên cứu, dự án sản xuất thử nghiệm cấp Thành phố đã được nghiệm thu, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khu Nông nghiệp công nghệ cao, Trung tâm Công nghệ sinh học, các viện nghiên cứu, trường đại học, các tổ chức Khoa học và công nghệ, doanh nghiệp, các tổ chức nước ngoài tập hợp các dữ liệu, tài liệu, mô hình đã có.

- Tổ chức hoàn thiện các mô hình đã có và hiện đang triển khai trên thực tế tại các địa bàn huyện, thông qua việc gắn kết với các viện nghiên cứu, trường đại học, các tổ chức khoa học và công nghệ.

- Trên cơ sở các mô hình đã được tập hợp, tổ chức rà soát, lựa chọn mô hình phù hợp với từng huyện để tiến tới chuyển giao.

- Xây dựng các hướng nghiên cứu, đề tài phù hợp với từng mục tiêu chuyển giao cụ thể.

2. Đào tạo và hình thành mạng lưới lực lượng kỹ thuật, chuyển giao tại các huyện

- Tổ chức lựa chọn cán bộ quản lý (chủ nhiệm câu lạc bộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, chủ nhiệm hợp tác xã, tổ trưởng tổ hợp tác), kỹ thuật viên từ trạm khuyến nông, hội nông dân các huyện để đào tạo.

- Biên soạn giáo trình đào tạo.

- Thiết lập mạng lưới, xây dựng cơ chế phối hợp trong quá trình thực hiện tiếp nhận, chuyển giao, giám sát các mô hình.

- Hàng năm tổ chức bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, thông tin cho mạng lưới.

- Tổ chức các buổi hội thảo, hội nghị định kỳ hàng năm giữa các nhà nghiên cứu, cán bộ quản lý, kỹ thuật viên và nông dân để xác định các yêu cầu và mục tiêu chuyển giao.

3. Tổ chức chuyển giao mô hình ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ nông nghiệp

- Tổ chức rà soát, lựa chọn mô hình phù hợp với từng huyện để tiến tới chuyển giao.

- Các huyện tiến hành lựa chọn mô hình, đối tượng tiếp nhận, cách thức chuyển giao phù hợp với nhu cầu, điều kiện thực tế của huyện.

- Tổ chức cho cán bộ cơ sở thuộc mạng lưới nắm bắt mô hình chuyển giao để tiến hành chuyển giao cho đối tượng tại địa bàn.

- Tổ chức phổ biến các mô hình, tiến bộ khoa học và công nghệ cho nông dân.

- Phổ biến mô hình thành công để nhân rộng.

- Xây dựng các mô hình ứng dụng công nghệ cao mới và phổ biến cho nông dân tùy theo điều kiện từng địa phương; và tiến hành đánh giá hiệu quả của các mô hình đã chuyển giao định kỳ hàng năm.

4. Xây dựng các mô hình liên kết theo chuỗi giá trị hàng hóa

- Xây dựng mô hình liên kết giữa doanh nghiệp và hợp tác xã, tổ hợp tác; doanh nghiệp và nông dân; doanh nghiệp - doanh nghiệp; doanh nghiệp - ngân hàng - nông dân.

- Xây dựng chuỗi cung ứng các sản phẩm nông, lâm và thủy sản an toàn.

- Tập huấn, đào tạo, tư vấn hướng dẫn thành lập, hỗ trợ xây dựng phương án hoạt động, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tiêu thụ sản phẩm nhằm nâng cao năng lực hoạt động của các nhóm nông hộ, tổ hợp tác, hợp tác xã.

- Hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật, quy trình canh tác cho nông dân.

- Quy định chế tài để bảo đảm thực hiện hợp đồng liên kết giữa doanh nghiệp và người dân, công bố quy hoạch sản xuất các loại sản phẩm nông nghiệp phù hợp trên địa bàn.

- Nghiên cứu đề xuất chính sách hỗ trợ về đất đai, mặt bằng sản xuất, vốn, thuế, tiếp thị,...

- Hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm đặc thù nông nghiệp của Thành phố; bảo hộ sáng chế, nhãn hiệu tập thể của tổ chức, cá nhân.

5. Thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ hoạt động chuyên giao khoa học và công nghệ phục vụ phát triển nông thôn

- Tạo điều kiện và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đăng ký, thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ phục vụ nông, lâm và thủy sản.

- Hỗ trợ xây dựng dự án sản xuất, kinh doanh; xây dựng thương hiệu và đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

- Hỗ trợ kinh phí nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, đầu tư cơ sở vật chất, đào tạo nguồn nhân lực để nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu và phát triển, chuyển giao công nghệ cho nông dân.

- Nâng cao vai trò của hệ thống Vườn ươm doanh nghiệp (trường Đại học Bách khoa, trường Đại học Nông lâm,...) trong việc ươm tạo và phát triển các doanh nghiệp khoa học công nghệ hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp.

6. Truyền thông phục vụ Chương trình

- Xây dựng trang web truyền thông để cập nhật và phổ biến kiến thức, tài liệu, dữ liệu về quy trình kỹ thuật, công nghệ, mô hình ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ Chương trình.

- Cung cấp thông tin thường xuyên cho báo, đài. Phát hành thêm bản giấy, chuyển ngữ tiếng dân tộc khi cần thiết.

- Phối hợp với các cơ quan báo chí thành phố để có thêm nhiều tin, bài viết, chuyên đề,... về hoạt động hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ; thông tin về kết quả ứng dụng khoa học và công nghệ, các mô hình đã được tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện đạt hiệu quả trong thực tiễn.

- Hỗ trợ doanh nghiệp khoa học và công nghệ phục vụ nông nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã, nông hộ tham gia, triển lãm mô hình, giới thiệu công nghệ, sản phẩm tại các kỳ hội chợ trong nước và quốc tế về nông, lâm và thủy sản.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin về các sản phẩm và công nghệ chuyển giao cũng như các nhu cầu của thực tế.

- Hàng năm tổ chức ít nhất 2 đợt tham quan các mô hình sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông, lâm, thủy sản trong và ngoài nước;

- Tổ chức Hội thi kiến thức, sáng tạo nhà nông 2 năm/ lần, với nội dung và hình thức ngày càng cải tiến để phù hợp với Chương trình.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Chương trình bao gồm:

- Kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố được giao hàng năm để thực hiện nhiệm vụ của Chương trình;

- Kinh phí từ các tổ chức, cá nhân tham gia các dự án và kinh phí của Trung ương;

- Từ nguồn vốn thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

- Các Sở, ban ngành có liên quan chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết, tổng hợp cùng với dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của cơ quan, đơn vị trình cấp thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí ngân sách nhà nước để thực hiện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết hàng năm và dự toán ngân sách thực hiện, thông qua Sở Tài chính thẩm định và trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt. Xây dựng các chương trình, đề án, chính sách để tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo triển khai thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch.

b) Triển khai, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện hoạt động hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ; định kỳ hàng năm, sơ kết 5 năm, tổng kết 10 năm báo cáo cho Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố, đồng thời đề xuất, kiến nghị các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ vùng nông thôn;

c) Chủ trì phối hợp với các đơn vị, viện trường tổ chức xây dựng, hoàn thiện mô hình, triển khai các đề tài, dự án ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ có thể chuyển giao thuộc lĩnh vực nông nghiệp phù hợp.

d) Phối hợp thực hiện các dự án thuộc Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ giai đoạn 2016 - 2025 do Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý;

e) Chủ trì phối hợp với các đơn vị xây dựng trang web truyền thông phục vụ Chương trình.

g) Chủ trì phối hợp với các đơn vị, sở ngành xây dựng nhãn hiệu hàng hóa, chỉ dẫn địa lý, bảo hộ sáng chế, nhãn hiệu tập thể.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Phối hợp với các sở ngành có liên quan, các quận, huyện, các hội, đoàn thể tổ chức triển khai Chương trình, nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành hoặc điều chỉnh cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các hoạt động ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ trong nông nghiệp; thông tin và hướng dẫn công tác quy hoạch thuộc lĩnh vực nông nghiệp cho quận huyện.

b) Xây dựng mạng lưới cán bộ kỹ thuật và cộng tác viên tại các huyện, xây dựng cơ chế phối hợp giữa các bên tham gia Chương trình.

c) Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các đợt tham quan các mô hình trong và ngoài nước cho nông dân.

3. Sở Công Thương

Chủ trì phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư (ITPC), doanh nghiệp hỗ trợ Chương trình về xúc tiến thương mại, hội chợ và triển lãm thương mại, tìm kiếm thị trường, bao tiêu sản phẩm, xây dựng, quảng bá thương hiệu, hàng hóa; xây dựng cơ sở dữ liệu về thị trường, sản phẩm và cơ hội đầu tư cho sản phẩm nông nghiệp. Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức và năng lực cho các đơn vị, doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh hàng nông, lâm và thủy sản và các sản phẩm ngành nghề nông thôn.

4. Liên hiệp hợp tác xã Thương mại Thành phố (Saigon Co.op), Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn-TNHH MTV (Satra), Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn-TNHH MTV (Sagri)

Chủ trì phối hợp với các tỉnh thành, đơn vị, sở ngành, Hội Nông dân, Ủy ban nhân dân các huyện xây dựng mô hình liên kết và chuỗi cung ứng các sản phẩm nông, lâm và thủy sản an toàn.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính

Phối hợp các sở ngành, các quận, huyện liên quan cân đối, bố trí kế hoạch vốn hàng năm để thực hiện Chương trình để thực hiện các chương trình, dự án, đề án đảm bảo theo đúng tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Các viện, trường, tổ chức khoa học và công nghệ, Trung tâm khuyến nông, Khu Nông nghiệp công nghệ cao, Trung tâm Công nghệ sinh học

Xây dựng và cung cấp các mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong nông, lâm và thủy sản.

Hoàn thiện các mô hình đã có và hiện đang triển khai trên thực tế tại các địa bàn huyện. Thực hiện trình diễn và tư vấn kỹ thuật các mô hình sản xuất nông, lâm và thủy sản ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ.

Tổ chức triển khai và chuyển giao các đề án, mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình.

Các viện, trường, tổ chức khoa học và công nghệ cùng với các doanh nghiệp khoa học và công nghệ thực hiện các đề tài nghiên cứu theo đơn đặt hàng.

Khu Nông nghiệp công nghệ cao, Trung tâm Công nghệ sinh học: chủ trì phối hợp với các đơn vị, sở ngành, viện trường thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ; xây dựng mô hình liên kết theo chuỗi giá trị hàng hóa.

7. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố Hồ Chí Minh: phối hợp tuyên truyền, giới thiệu các tổ chức tín dụng, ưu tiên bố trí nguồn vốn vay cho chương trình, dự án ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ.

8. Các tổ chức đoàn thể Thành phố

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Hội Nông dân Thành phố, Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố, Thành đoàn, các hiệp hội ngành nghề căn cứ vào chức năng nhiệm vụ phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình.

Hội Nông dân Thành phố chủ trì phối hợp với sở ngành tổ chức hội thi “Kiến thức và Sáng tạo nhà nông”, hội thi “Nhà nông đua tài”; các lớp tập huấn phổ biến các mô hình, công nghệ mới, tiên tiến cho nông dân.

9. Ủy ban nhân dân các huyện

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội Nông dân Thành phố, các viện trường đề xuất, đặt hàng, tiếp nhận, triển khai các đề án, mô hình ứng dụng chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ trên địa bàn để thực hiện Chương trình;

Phối hợp với Sở Công Thương, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư (ITPC) xây dựng và triển khai các chương trình xúc tiến thương mại nhằm hỗ trợ quảng bá hình ảnh và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn.

Quản lý mạng lưới cán bộ kỹ thuật và cộng tác viên tiếp nhận và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trên địa bàn.

Triển khai thực hiện tốt công tác quy hoạch sản xuất các ngành nông, lâm và thủy sản trên địa bàn.

10. Các tổ chức, cá nhân kinh doanh, sản xuất

Tăng cường ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm đảm bảo khả năng cung ứng các sản phẩm chất lượng cho người tiêu dùng; tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thanh Liêm